

UỶ BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /UBND-TH

Hưng Yên, ngày tháng năm 2024

V/v chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm  
ứng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư dự án cấp tỉnh quản lý.

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường quản lý tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chủ đầu tư dự án do tỉnh quản lý (gọi chung là cơ quan, đơn vị) theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, phạm vi quản lý chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung sau đây:

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và pháp luật có liên quan, tăng cường quản lý chặt chẽ, hiệu quả vốn tạm ứng theo đúng quy định; chịu trách nhiệm trong công tác theo dõi và chỉ đạo trực tiếp các chủ đầu tư thực hiện đúng quy định về quản lý, tạm ứng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong phạm vi kế hoạch vốn được giao. Thực hiện kiểm tra định kỳ, đột xuất để phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện của các chủ đầu tư công trình, dự án.

2. Trường hợp người quyết định đầu tư quyết định mức tạm ứng cao hơn 30% giá trị hợp đồng theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ thì phải căn cứ vào tiến độ thực hiện khối lượng của hợp đồng, khả năng thu hồi vốn tạm ứng của dự án, đánh giá và làm rõ lý do, sự cần thiết mới tăng tỷ lệ tạm ứng và chịu trách nhiệm toàn diện về quyết định tăng tỷ lệ tạm ứng.

3. Các cơ quan, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước cấp huyện thực hiện rà soát số dư tạm ứng quá hạn (nếu có), định kỳ (6 tháng và hàng năm) báo cáo UBND tỉnh (thông qua Kho bạc nhà nước tỉnh) để có biện pháp thu hồi hết số dư tạm ứng quá hạn theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

4. Các chủ đầu tư, ban quản lý dự án:

- Thực hiện đúng các quy định hiện hành về việc tạm ứng vốn. Mức vốn tạm ứng, thời điểm tạm ứng, mức thu hồi tạm ứng từng lần, thời điểm thu hồi tạm ứng từng lần theo đúng quy định phải được ghi cụ thể trong hợp đồng

và phải phù hợp với tiến độ đầu tư dự án được phê duyệt, tiến độ thực hiện hợp đồng và khối lượng thực hiện theo từng năm. Mức vốn tạm ứng và số lần tạm ứng được phân định cụ thể theo từng năm phù hợp với tiến độ thực hiện hợp đồng trong năm tương ứng (nếu có).

Đối với công việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: mức vốn tạm ứng theo kế hoạch, tiến độ thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; mức vốn tạm ứng tối đa theo yêu cầu không vượt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các dự án đã ký kết hợp đồng, đang triển khai thực hiện: Tập trung rà soát các nội dung quy định về tạm ứng vốn trong hợp đồng đã ký kết đảm bảo đúng quy định của pháp luật về quản lý, tạm ứng hợp đồng (thủ tục bảo lãnh tạm ứng, điều khoản của bảo lãnh tạm ứng; điều khoản thu hồi tạm ứng...); quản lý chặt chẽ, hiệu quả, sử dụng vốn tạm ứng đúng mục đích, đúng đối tượng theo quy định của hợp đồng. Theo dõi sát sao thời gian hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng của tổ chức tín dụng để đảm bảo thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.

- Đối với các dự án đang thực hiện còn dư số tạm ứng chưa thu hồi: Tiếp tục theo dõi, đôn đốc các đơn vị khẩn trương thực hiện, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để thu hồi vốn tạm ứng, đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân đạt 80% giá trị hợp đồng (trừ trường hợp được người có thẩm quyền cho phép tạm ứng ở mức cao hơn).

- Đối với các khoản tạm ứng quá hạn: Rà soát, đánh giá cụ thể nguyên nhân từng khoản tạm ứng quá hạn; xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân phải hoàn ứng; đề xuất các phương án xử lý triệt để và quyết liệt thực hiện, đảm bảo thu hồi hết số tạm ứng quá hạn (bao gồm cả biện pháp khởi kiện ra tòa, chuyển cơ quan thanh tra, công an...).

- Thực hiện lập báo cáo đánh giá tình hình tạm ứng và thu hồi tạm ứng vốn đầu tư theo từng dự án gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, Kho bạc nhà nước cấp huyện nơi giao dịch và cơ quan cấp trên của chủ đầu tư theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ.

5. Giao Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Hưng Yên chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát nghiệp vụ bảo lãnh của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng thương mại và xử lý các vi phạm phát sinh theo thẩm quyền theo quy định tại Khoản 6 Điều 34 Thông tư số 11/2022/TT-NHNN ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về bảo lãnh ngân hàng.

6. Giao Kho bạc nhà nước tỉnh đôn đốc, phối hợp với chủ đầu tư thực hiện kiểm tra số vốn đã tạm ứng để thu hồi những khoản tồn đọng chưa sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích; kiểm tra số dư tạm ứng để đảm bảo thu hồi hết

số vốn đã tạm ứng theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư dự án cấp tỉnh quản lý nghiêm túc triển khai, thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Văn phòng Chính phủ; | (để báo cáo)
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy; |
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH<sup>H</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Nguyễn Lê Huy**